



(12) **BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

(19) **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)**
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ



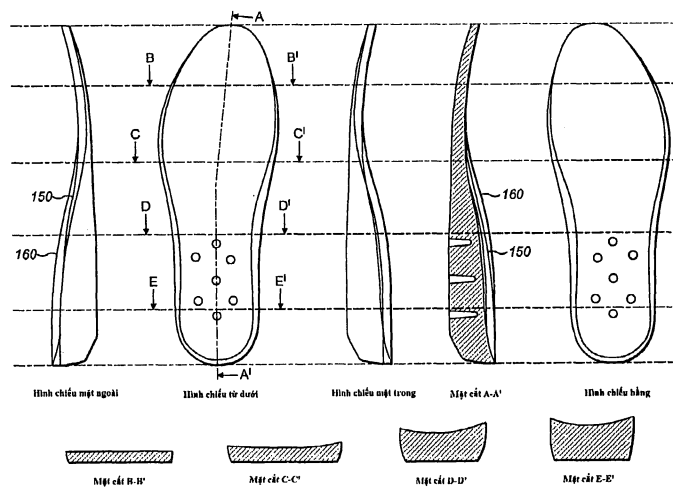
(51)⁷ **A43B 13/38, 7/14, 13/14**

(13) **B**

- | | | | | | |
|------|---|------------|------------|---------------|------------|
| (21) | 1-2015-04869 | (22) | 21.05.2014 | | |
| (86) | PCT/EP2014/060463 | 21.05.2014 | (87) | WO2014/187868 | 27.11.2014 |
| (30) | 1309164.0 | 21.05.2013 | GB | | |
| (45) | 25.10.2019 | 379 | (43) | 25.03.2016 | 336 |
| (73) | FITFLOP LIMITED (GB)
Eighth Floor, 6 New Street Square, London, EC4A 3AQ, United Kingdom | | | | |
| (72) | BANN, Kevin (GB), FLECK, Robert (GB) | | | | |
| (74) | Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | | | |

(54) **GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập tới giày dép bao gồm đế có bề mặt trên có phần sau lõm và phần trước phẳng theo hướng nằm ngang. Giày dép bao gồm: phương tiện cố định để cố định giày dép với bàn chân của người mang; và đế có bề mặt trên mà trong quá trình sử dụng tiếp xúc với bàn chân của người sử dụng, trong đó: bề mặt trên có phần thứ nhất (7) và phần thứ hai (6), phần thứ nhất (7) nằm phía trước phần thứ hai (6); bề mặt trên là gần như phẳng theo hướng nằm ngang ở phần thứ nhất (7); và bề mặt trên là lõm theo hướng nằm ngang ở phần thứ hai (6).



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập tới giày dép bao gồm đế có bề mặt trên có phần sau lõm và phần trước phẳng theo hướng nằm ngang.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Thông thường, đế sẽ được uốn theo hướng nằm ngang trên toàn bộ chiều dài của nó. Tác giả đã phát hiện ra rằng giày dép có thể có được sự thoải mái hơn nữa nếu, như được thể hiện trên Fig.1, đế hoặc đế trong có bề mặt trên phẳng khi nhìn trên mặt cắt ngang theo hướng nằm ngang. Điều này là đặc biệt quan trọng ở bên dưới các xương bàn chân của bàn chân, nghĩa là, trong vùng bàn chân phía trước vòm bàn chân theo chiều dọc bên trong của người sử dụng. Tuy nhiên, tốt hơn nếu có bề mặt trên lõm bên dưới gót chân để giảm chấn và ổn định dáng đi của người sử dụng.

Đã phát hiện ra rằng đế hoặc đế trong có bề mặt trên lõm bên dưới vùng gót chân của người sử dụng, nhưng bề mặt trên mà phẳng theo hướng nằm ngang bên dưới các xương bàn chân của người sử dụng tạo ra sự giảm chấn và đỡ bàn chân trong khi dẫm gót chân (điểm trong dáng đi thông thường khi gót chân đầu tiên chạm vào mặt đất), trong khi tạo ra sự thoải mái hơn cho người mang.

Cũng đã phát hiện ra rằng các dấu hiệu này được cải thiện khi được sử dụng trong đế có các vùng có tỷ trọng và/hoặc độ mềm và/hoặc độ bền nén khác nhau.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Do đó, sáng chế đề xuất giày dép bao gồm: phương tiện cố định để cố định giày dép với bàn chân của người mang; và đế có bề mặt trên mà

trong quá trình sử dụng tiếp xúc với bàn chân của người sử dụng, trong đó: bề mặt trên có phần thứ nhất và phần thứ hai, phần thứ nhất nằm phía trước phần thứ hai; bề mặt trên là gần như phẳng theo hướng nằm ngang ở phần thứ nhất; và bề mặt trên là lõm ở phần thứ hai.

Theo một vài phương án thực hiện phần thứ nhất có thể kéo dài ngang qua toàn bộ chiều rộng của đế theo hướng nằm ngang.

Theo cách lựa chọn, sáng chế có thể đề xuất thành nhô lên từ đế này và kéo dài quanh chu vi của đế, bao quanh các phần thứ nhất và thứ hai. Phần thứ nhất có thể kéo dài theo hướng ngang hoặc giữa các phần đối diện của thành hoặc tất cả các đường tới mép của đế.

Theo các phương án thực hiện ưu tiên, phần thứ nhất được bố trí để đỡ các xương bàn chân của người sử dụng và phần thứ hai được bố trí để đỡ gót chân của người sử dụng.

Theo các phương án thực hiện ưu tiên, phần thứ nhất là gần như phẳng theo hướng nằm ngang sao cho bề mặt trên có độ cao ở phần thứ nhất gần như không đổi theo hướng nằm ngang ở phía trước phần đế tương ứng với đầu trước nhất của vòm bàn chân theo chiều dọc bên trong của người sử dụng.

Theo các phương án thực hiện ưu tiên, phần thứ nhất là gần như phẳng theo hướng nằm ngang sao cho đầu trước nhất của vòm bàn chân theo chiều dọc bên trong của người sử dụng ở bề mặt trên là gần như phẳng ở phần thứ nhất khi nhìn trên mặt cắt ngang qua đế, mặt cắt này kéo dài trên mặt phẳng thẳng đứng và theo hướng nằm ngang.

Theo các phương án thực hiện ưu tiên, phần thứ nhất là gần như phẳng theo hướng nằm ngang sao cho đế có độ cao sẽ thay đổi ít hơn 10% theo hướng nằm ngang ở vùng đế mà đỡ các xương bàn chân của người sử dụng.

Tốt hơn là, độ cao của đế thay đổi ít hơn 1mm theo hướng nằm ngang ở vùng đế mà đỡ vòm xương bàn chân của người sử dụng.

Theo các phương án thực hiện ưu tiên, phần thứ nhất là gần như phẳng theo hướng nằm ngang sao cho trên mặt cắt ngang qua đế, các mép của phần thứ nhất của bề mặt trên có độ cao không quá 10% độ cao của phần giữa của đế trong vùng đế ở phía trước đầu trước nhất của vòm bàn chân theo chiều dọc bên trong của người sử dụng.

Tốt hơn là, các mép của bề mặt trên của phần thứ nhất có độ cao không quá 1mm của độ cao của phần giữa của đế ở vùng đế mà đỡ vòm xương bàn chân của người sử dụng (nghĩa là, ở vùng kéo dài giữa các phần đối diện của thành, nếu có).

Bề mặt trên được tạo dạng này có thể là phần của đế một tỷ trọng đã biết, hoặc có thể được sử dụng kết hợp với đế có hai hoặc nhiều vùng có tỷ trọng thay đổi, như các đế bộc lộ trong: đơn UK số 1119822.3 nộp ngày 16 tháng 11 năm 2011, đơn UK số 1112362.7 nộp ngày 18 tháng 7 năm 2011, hoặc WO2008/132478.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Một phương án thực hiện ưu tiên của sáng chế sẽ được mô tả sau đây, chỉ để làm ví dụ, có dựa vào các hình vẽ kèm theo, trong đó:

Fig.1 là các hình chiếu cạnh và các hình vẽ mặt cắt của giày dép;

Fig.2 là hình vẽ thể hiện đế có hai vùng có các độ bền nén và/hoặc các độ mềm và/hoặc các tỷ trọng khác nhau;

Fig.3 là hình vẽ thể hiện đế có ba vùng có các độ bền nén và/hoặc các độ mềm và/hoặc các tỷ trọng khác nhau; và

Fig.4 là hình vẽ thể hiện giày dép thay thế với giày dép được thể hiện trên Fig.1.

Mô tả chi tiết các phương án thực hiện sáng chế

Trong phần mô tả dưới đây, sự tham chiếu được thực hiện với các hướng nằm ngang và dọc. Hướng dọc trong đế dùng cho giày dép được dự

tính để xác định hướng của đường dài nhất nối đầu mút của vùng phía trước 7 với đầu mút của vùng gót chân 6 (như được thể hiện trên Fig.2). Hướng nằm ngang được xác định là hướng vuông góc với hướng dọc.

Phương án thực hiện thứ nhất của sáng chế được thể hiện trên Fig.1. Như có thể thấy từ mặt cắt B-B, đế (hoặc đế trong) có bề mặt trên phẳng khi nhìn trên mặt cắt theo hướng nằm ngang qua đế (nghĩa là, hướng từ bên trong của chân người sử dụng ra bên ngoài của chân người sử dụng) gần đầu trước của nó.

Trong quá trình sử dụng, phần phẳng-nằm ngang này của lớp trên của đế hoặc đế trong đỡ các xương bàn chân của người sử dụng tốt hơn.

Phần phẳng-nằm ngang này có thể có độ cao không đổi theo hướng nằm ngang. Được tin rằng kết cấu đã bộc lộ của đế hoặc đế trong tạo ra sự giảm áp lực bên dưới các xương bàn chân của người sử dụng, tạo ra giày dép thoải mái hơn.

Như có thể thấy từ mặt cắt D-D và mặt cắt E-E, đế (hoặc đế trong) có bề mặt trên lõm khi nhìn trên mặt cắt theo hướng nằm ngang qua đế (nghĩa là, hướng từ bên trong của bàn chân người sử dụng ra bên ngoài của bàn chân người sử dụng) gần đầu sau của nó.

Trong quá trình sử dụng, phần lõm này của lớp trên của đế hoặc đế trong đỡ xương gót chân của người sử dụng. Phần đỡ gót chân này có độ cao sẽ thay đổi theo hướng nằm ngang. Khi nhìn trên mặt cắt theo hướng nằm ngang qua đế, phần này là lõm, nghĩa là, ở giữa thấp hơn ở các mép.

Đường 150 thể hiện đường giữa của bề mặt trên của đế. Đường 60 thể hiện mép ngoài cùng của bề mặt trên của đế. Như có thể thấy trên Fig.1, đường giữa của bề mặt trên của đế là thấp hơn theo hướng thẳng đứng (khi giày dép thường nằm trên mặt đất phẳng) so với mép ngoài cùng trên phần đỡ gót chân. Đường giữa của bề mặt trên của đế là ngang bằng theo hướng thẳng đứng (khi giày dép thường nằm trên mặt đất phẳng) với mép ngoài cùng trên phần đỡ xương bàn chân.

Theo một phương án thực hiện được ưu tiên, ranh giới giữa phần phẳng-nằm ngang và phần lõm nằm trong khoảng từ 25% tới 45% dọc theo chiều dài của đế từ đầu trước nhất của đế.

Theo một phương án thực hiện được ưu tiên, phần phẳng-nằm ngang kéo dài qua 37% trước nhất của chiều dài đế, và phần lõm sẽ kéo dài qua 63% sau cùng của chiều dài đế.

Theo một phương án thực hiện được ưu tiên, phần phẳng-nằm ngang sẽ kéo dài về phía trước điểm trước nhất của vòm bàn chân theo chiều dọc bên trong của người sử dụng, và phần lõm sẽ kéo dài về phía sau điểm sau cùng của vòm bàn chân theo chiều dọc bên trong của người sử dụng.

Trong phần đế kéo dài giữa các phần phẳng nằm ngang và phần lõm (nghĩa là, giữa điểm trước nhất của vòm bàn chân theo chiều dọc bên trong của người sử dụng và điểm sau cùng của vòm bàn chân theo chiều dọc bên trong của người sử dụng), đế có thể là phẳng, lõm, hoặc có thể chuyển tiếp giữa phẳng và lõm.

Theo một phương án thực hiện được ưu tiên, đế hoặc đế trong sẽ có bề mặt trên lõm từ điểm sau cùng dọc theo chiều dài của đế hoặc đế trong cho đến phần đế hoặc đế trong tương ứng với điểm sau cùng của vòm bàn chân theo chiều dọc bên trong của người sử dụng, và về phía trước của điểm trước nhất của vòm bàn chân theo chiều dọc bên trong của người sử dụng, bề mặt trên là phẳng theo hướng nằm ngang.

Theo các phương án thực hiện ưu tiên, đế có bề mặt trên mà trong quá trình sử dụng tiếp xúc với bàn chân của người sử dụng và bề mặt dưới mà trong quá trình sử dụng tiếp xúc với mặt đất. Chiều dày của đế có thể được xác định như khoảng cách giữa bề mặt trên và bề mặt dưới. Chiều dày đế có thể được đo theo hướng vuông góc với một trong số các bề mặt trên và dưới.

Tốt hơn là, chiều dày của đế là không đổi theo hướng nằm ngang ở phần phẳng-nằm ngang; và chiều dày của đế thay đổi theo hướng nằm

ngang ở phần lõm để nhờ đó tạo ra bề mặt trên lõm bên dưới gót chân của người sử dụng.

Tốt hơn là, đế, hoặc đế giữa tạo thành lớp của đế, có thể được tạo có hai hoặc nhiều vùng riêng biệt, như có thể thấy trên Fig.2. Vùng phía trước được biểu thị bởi số chỉ dẫn 7. Vùng gót chân được biểu thị bởi số chỉ dẫn 6. Hai vùng này của đế được tạo bằng các vật liệu có các độ bền nén và/hoặc các độ mềm và/hoặc các tỷ trọng khác nhau, với vùng phía trước 7 được tạo từ vật liệu có độ bền nén và/hoặc tỷ trọng thấp hơn tương đối và/hoặc độ mềm cao hơn tương đối.

Nhờ đó đế 2 được bố trí để giảm áp lực dưới chân và tạo ra sự thoải mái trong khi chịu trọng lượng của người mang khi đi bộ.

Vùng phía trước 7 của đế tốt hơn là bao gồm vật liệu thứ nhất có độ bền nén và/hoặc tỷ trọng và/hoặc độ mềm thứ nhất. Ngoài ra, vùng gót chân 6 làm bằng vật liệu thứ hai có độ bền nén cao hơn độ bền nén của vật liệu thứ nhất và/hoặc tỷ trọng lớn hơn tỷ trọng của vật liệu thứ nhất và/hoặc độ mềm thấp hơn độ mềm của vật liệu thứ nhất. Để làm ví dụ, độ cứng của các vùng của đế giữa có thể được đo nhờ sử dụng thang đo Asker C, vùng gót chân 6 có độ cứng nằm trong khoảng từ 63 tới 69 Asker C và vùng phía trước 7 có độ cứng nằm trong khoảng từ 44 tới 50 Asker C. Tốt hơn là, vùng gót chân 6 có độ cứng bằng 66 Asker C và vùng phía trước 7 có độ cứng bằng 47 Asker C.

Một cách tùy chọn, đế, hoặc đế giữa tạo thành lớp của đế, có thể được tạo có ba vùng riêng biệt, như có thể thấy trên Fig.3. Vùng phía trước/ngón chân được biểu thị bởi số chỉ dẫn 4. Vùng giữa bàn chân được biểu thị bởi số chỉ dẫn 5. Vùng gót chân được biểu thị bởi số chỉ dẫn 6.

Ba vùng này của đế được tạo từ hai hoặc nhiều vật liệu có các độ bền nén và/hoặc các độ mềm và/hoặc các tỷ trọng khác nhau, với vùng đế giữa 5 được tạo từ vật liệu có độ bền nén và/hoặc tỷ trọng nhỏ nhất và/hoặc độ mềm lớn nhất.

Vùng giữa bàn chân 5 của đế tốt hơn là bao gồm vật liệu thứ nhất có độ bền nén và/hoặc tỷ trọng và/hoặc độ mềm thứ nhất; vùng phía trước/ngón chân 4 bao gồm vật liệu thứ hai có độ bền nén cao hơn độ bền nén của vật liệu thứ nhất và/hoặc tỷ trọng cao hơn tỷ trọng của vật liệu thứ nhất và/hoặc độ mềm thấp hơn độ mềm của vật liệu thứ nhất.

Ngoài ra, vùng gót chân 6 được làm bằng vật liệu thứ ba - khác với các vật liệu thứ nhất và thứ hai - có độ bền nén cao hơn độ bền nén của vật liệu thứ nhất và/hoặc tỷ trọng cao hơn tỷ trọng của vật liệu thứ nhất và/hoặc độ mềm thấp hơn độ mềm của vật liệu thứ nhất. Tốt hơn nếu đế 2 có cả vùng gót chân 6 lẫn vùng phía trước/ngón chân cứng hơn vùng giữa bàn chân 5. Cũng tốt hơn nếu vùng phía trước/ngón chân 4 hơi mềm hơn vùng gót chân 6, nhưng có cả vùng gót chân 6 lẫn vùng phía trước/ngón chân 4 cứng hơn vùng giữa bàn chân 5. Để làm ví dụ, độ cứng của các vùng của đế giữa có thể được đo nhờ sử dụng thang đo Asker C, vùng gót chân có độ cứng nằm trong khoảng từ 63 tới 69 Asker C, vùng giữa bàn chân có độ cứng nằm trong khoảng từ 42 tới 48 Asker C, và vùng phía trước/ngón chân có độ cứng nằm trong khoảng từ 45 tới 51 Asker C. Tốt hơn là, vùng gót chân có độ cứng bằng 66 Asker C, vùng giữa bàn chân có độ cứng bằng 45 Asker C, và vùng phía trước/ngón chân có độ cứng bằng 48 Asker C.

Theo các phương án thực hiện ưu tiên của giày dép 1 theo sáng chế, vùng phía trước/ngón chân 4 kéo dài qua từ 15% tới 24% trước nhất của chiều dài đế 2, tốt hơn là khoảng 18%, vùng giữa bàn chân 5 kéo dài qua từ 37% tới 53% ở giữa chiều dài đế 2, tốt hơn là qua từ 47% tới 53% ở giữa của chiều dài đế 2 và tốt nhất là khoảng 50%, và vùng gót chân 6 kéo dài qua từ 29% tới 39% sau cùng của chiều dài đế 2, tốt hơn là khoảng 32%.

Không nhất thiết rằng các vùng bất kỳ có tỷ trọng khác nhau phải tương ứng một cách chính xác với hoặc phần đỡ xương bàn chân hoặc phần đỡ gót chân.

Tuy nhiên, theo một vài phương án thực hiện, phần đế có bề mặt trên phẳng theo hướng nằm ngang có thể tương ứng với vùng phía trước/ngón chân, trong khi phần lõm của đế có thể tương ứng với vùng gót chân.

Trong vùng vòm bàn chân, đế có thể là phẳng, lõm, hoặc có thể chuyển tiếp giữa phẳng và lõm.

Mặc dù giày dép được mô tả trên đây có thể tạo thành giày hở mũi (chẳng hạn, dép hoặc dép tông), hoặc giày kín, các tác giả đã phát hiện ra rằng tốt hơn là đế được kết cấu theo cách khác nhau với mỗi kiểu giày dép.

Cụ thể là, đã phát hiện ra rằng chiều rộng lớn nhất của đế dùng cho giày kín phải hẹp hơn đế dùng cho giày hở mũi tương đương, mặc dù chiều rộng gót chân là bằng nhau.

Tốt hơn là, chiều rộng lớn nhất của đế nên lớn hơn khoảng từ 25% tới 35% chiều rộng gót chân trong giày kín và lớn hơn khoảng từ 35% tới 45% chiều rộng gót chân trong giày hở mũi.

Chiều rộng gót chân được xác định như kích thước ngang lớn nhất của đế ở vùng gót chân (nghĩa là, từ 29% tới 39% sau cùng của chiều dài đế 2, tốt hơn là 32% sau cùng của chiều dài đế).

Tốt hơn là, đế là khối vật liệu đơn nhất. Tốt hơn là, vật liệu có khả năng chịu nén.

Đế tốt hơn là bao gồm etylen vinyl axetat (EVA). Theo các phương án thực hiện có các vùng có độ bền nén và/hoặc tỷ trọng và/hoặc độ mềm khác nhau, một, hai, hoặc tất cả các vùng có thể được tạo bằng EVA (EVA có thể được chế tạo để có độ bền nén và/hoặc tỷ trọng và/hoặc độ mềm mong muốn).

Tuy nhiên, cần hiểu rằng các vật liệu khác sẽ tạo ra hiệu quả tương đương và các ví dụ về các vật liệu này là các chất đàn hồi, các silicon, các cao su tự nhiên hoặc nhân tạo và/hoặc các polyuretan khác.

Biến thể thay thế của các phương án thực hiện bất kỳ được thể hiện trên Fig.4. Như có thể thấy một cách rõ ràng từ các mặt cắt, thành 200 có thể được tạo. Thành 200 có thể liền khối với đế (hoặc đế trong).

Theo biến thể này, vùng phía trước 7 mà bàn chân của người sử dụng được đỡ trên đó kéo dài trong thành 200 về phía trước phần đế tương ứng với đầu trước nhất của vòm bàn chân theo chiều dọc của người sử dụng. Nhờ đó, bề mặt trên của đế ở vùng phía trước 7 là tương đối phẳng và được bao quanh bởi thành này.

Yêu cầu bảo hộ

1. Giày dép bao gồm:

phương tiện cố định để cố định giày dép với bàn chân của người mang; và

để có bề mặt trên mà trong quá trình sử dụng tiếp xúc với bàn chân của người sử dụng,

trong đó:

bề mặt trên có phần thứ nhất và phần thứ hai, phần thứ nhất nằm phía trước phần thứ hai;

bề mặt trên là gần như phẳng theo hướng nằm ngang ở phần thứ nhất;

bề mặt trên là lõm theo hướng nằm ngang ở phần thứ hai;

để có lớp đế giữa mà có vùng phía trước và vùng gót chân, vùng phía trước kéo dài cho đến vùng gót chân; và

vùng phía trước của lớp đế giữa được tạo từ vật liệu có độ bền nén nhỏ hơn và/hoặc tỷ trọng nhỏ hơn và/hoặc độ mềm lớn hơn vật liệu tạo thành vùng gót chân của đế giữa.

2. Giày dép theo điểm 1, trong đó phần thứ nhất được bố trí để đỡ các xương bàn chân của người sử dụng và phần thứ hai được bố trí để đỡ gót chân của người sử dụng.

3. Giày dép theo điểm 1 hoặc 2, trong đó bề mặt trên có độ cao sẽ thay đổi ít hơn 10% theo hướng nằm ngang ở vùng đế vốn đỡ các xương bàn chân của người sử dụng.

4. Giày dép theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó bề mặt trên lõm về phía sau đường kéo dài theo phương ngang qua đế ở điểm tương ứng với phía trước vòm bàn chân theo chiều dọc bên trong của người sử dụng.

5. Giày dép theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó bề mặt trên có độ cao không đổi theo hướng nằm ngang ở phía trước đường kéo dài theo phương ngang qua đế và ngang bằng với vùng đế tương ứng với phía trước của vòm bàn chân theo chiều dọc bên trong của người sử dụng.

6. Giày dép theo điểm 1, trong đó:

vùng gót chân tương ứng với phần đế mà đỡ gót chân của người sử dụng; và

vùng phía trước tương ứng với vùng đế mà đỡ các xương bàn chân của người sử dụng.

7. Giày dép theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 tới 5, trong đó đế có lớp đế giữa sẽ có vùng phía trước/ngón chân, vùng giữa bàn chân và vùng gót chân, vùng giữa bàn chân của lớp đế giữa được tạo bằng vật liệu khác với vật liệu sử dụng cho vùng gót chân sao cho vùng giữa bàn chân có độ bền nén nhỏ hơn và/hoặc tỷ trọng nhỏ hơn và/hoặc độ mềm lớn hơn vùng gót chân.

8. Giày dép theo điểm 7, trong đó vùng phía trước/ngón chân được tạo bằng vật liệu có độ bền nén lớn hơn và/hoặc tỷ trọng lớn hơn và/hoặc độ mềm nhỏ hơn vùng giữa bàn chân.

9. Giày dép theo điểm 7 hoặc 8, trong đó:

vùng gót chân tương ứng với phần đế mà đỡ gót chân của người sử dụng.

10. Giày dép theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó:

giày dép là giày mũi kín; và

đế có chiều rộng lớn nhất lớn hơn từ 25% tới 35% chiều rộng lớn nhất của vùng gót chân của đế.

11. Giày dép theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó:

giày dép là giày hở mũi; và

đế có chiều rộng lớn nhất lớn hơn từ 35% tới 45% chiều rộng lớn nhất của vùng gót chân của đế.

12. Giày dép theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó đế có khả năng chịu nén.

13. Giày dép theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó đế bao gồm EVA (etylen vinyl axetat).

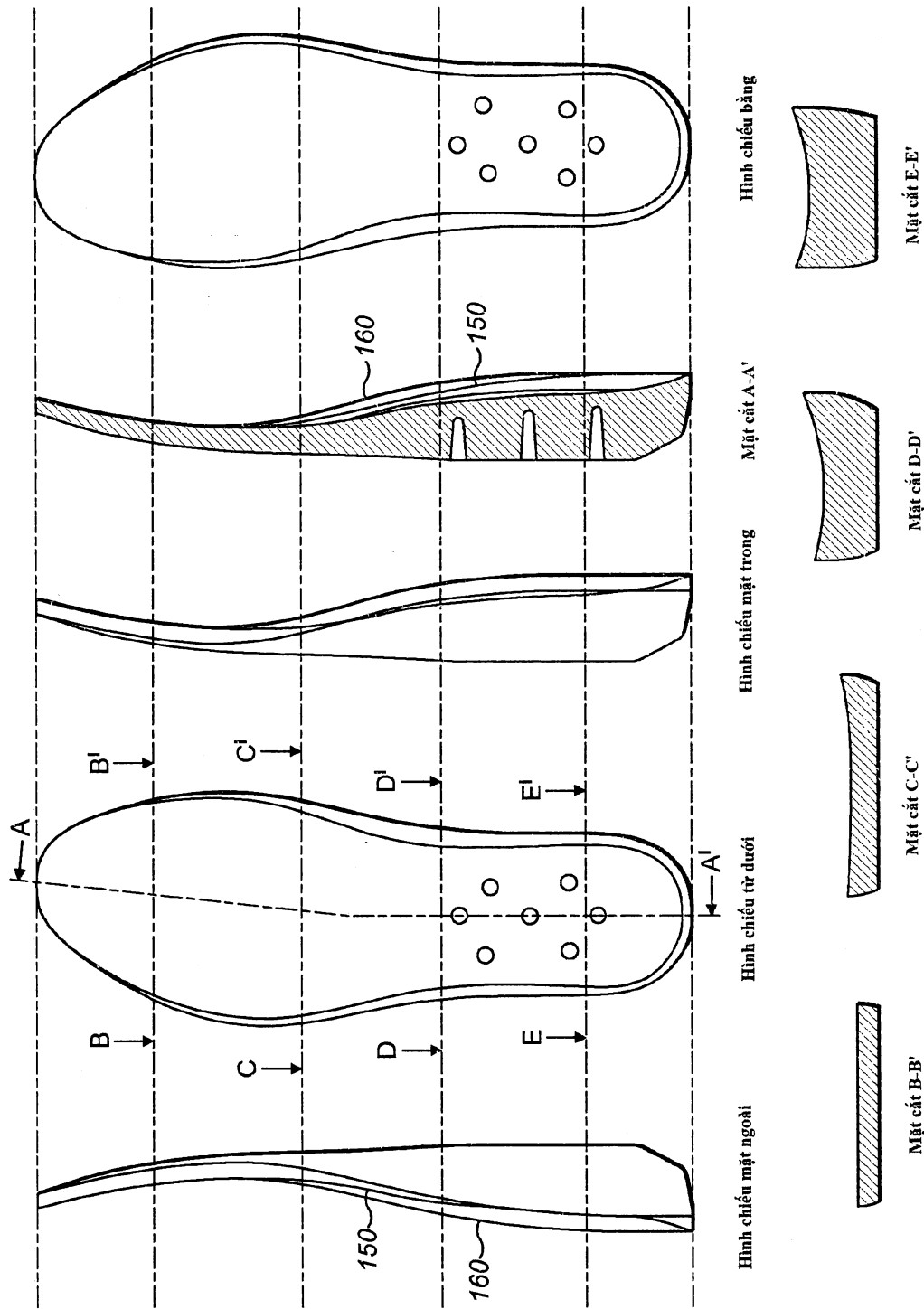


FIG. 1

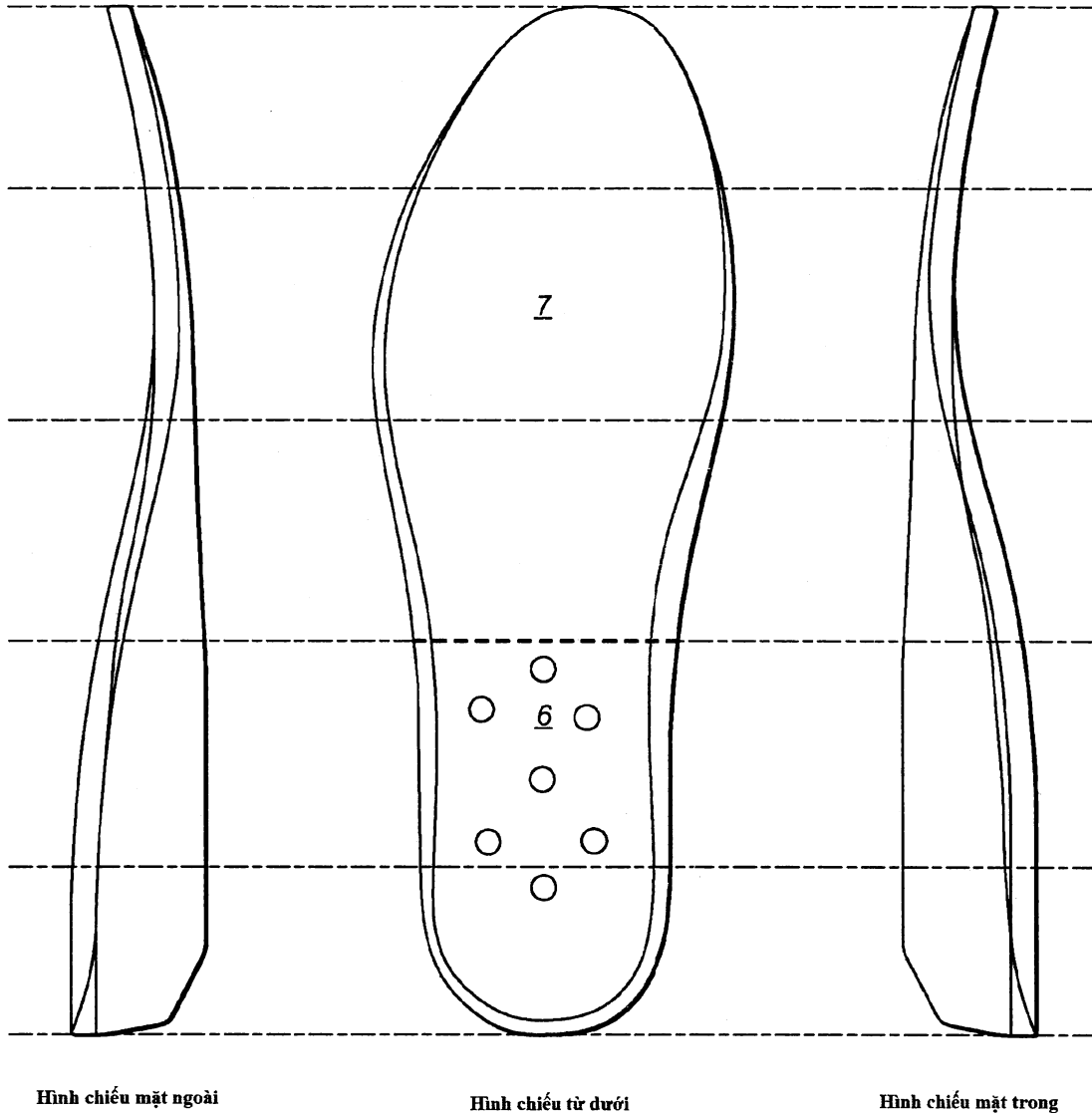
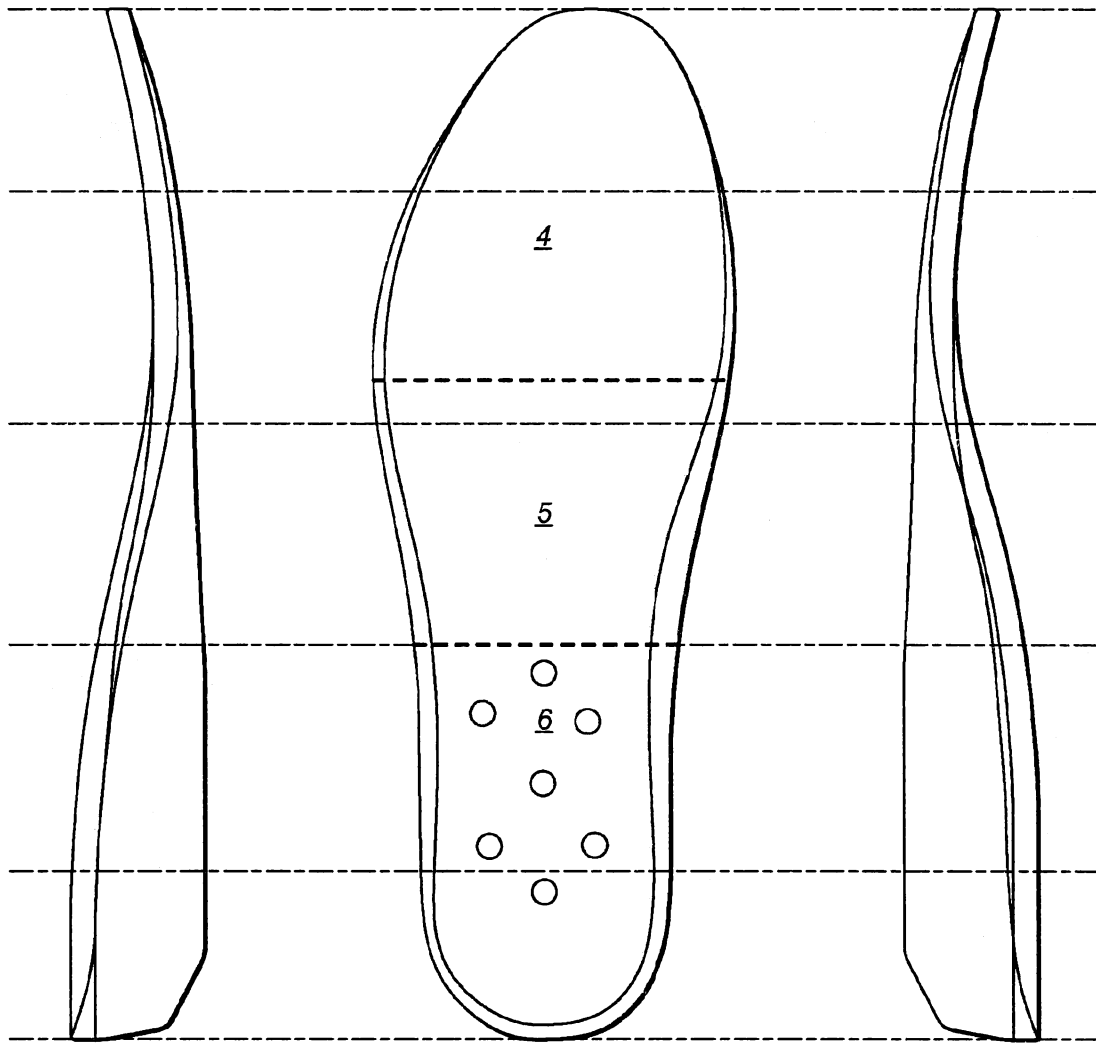


FIG. 2



Hình chiếu mặt ngoài

Hình chiếu từ dưới

Hình chiếu mặt trong

FIG. 3

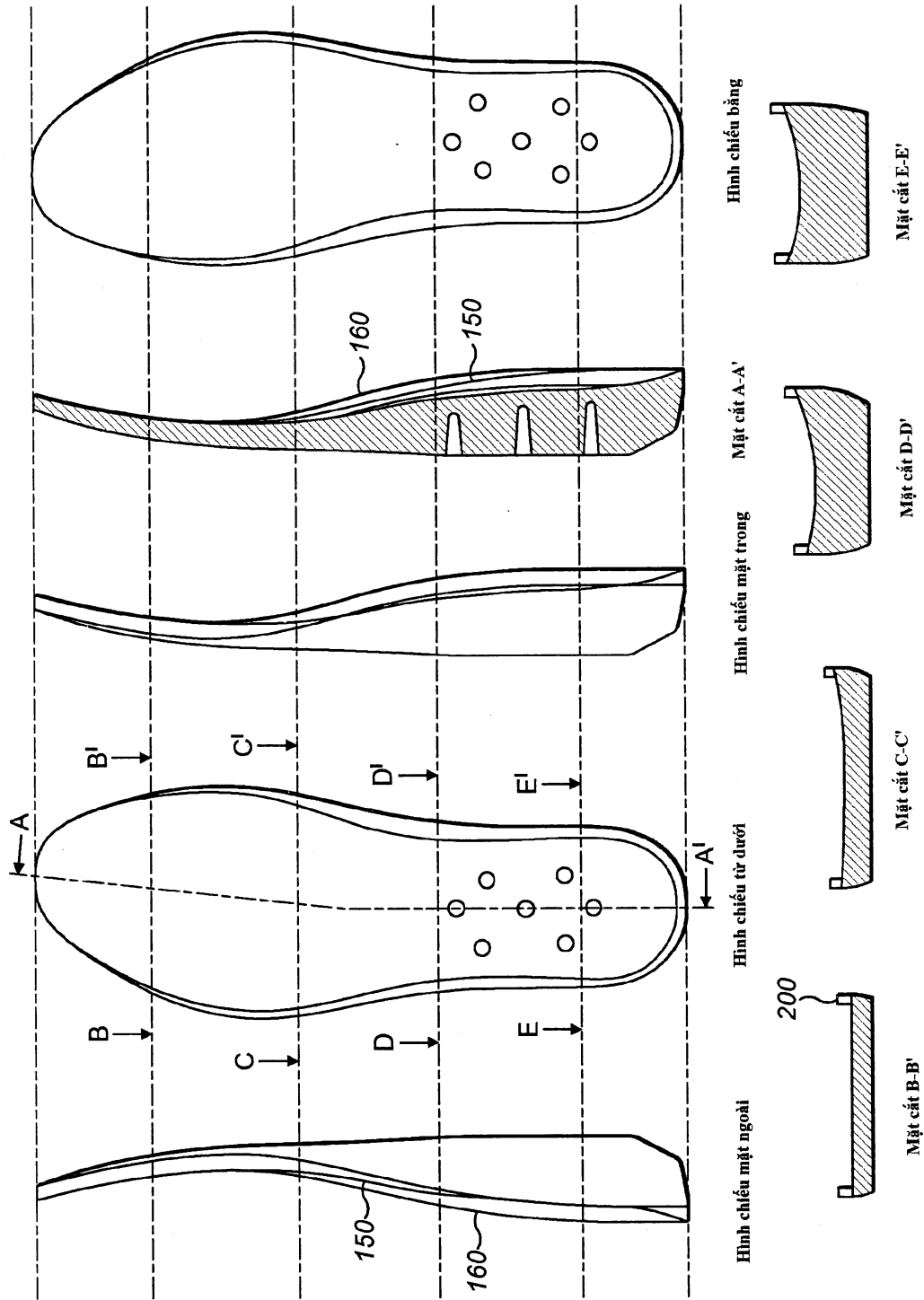


FIG. 4